

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 19xx

HKTT: phường B, quận H, TP. Hà Nội

Nơi ở: phường N, quận Đ, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Tạ Hoàng H – sinh năm: 19xx

HKTT và trú tại: phường B, quận H, TP. Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H và anh Tạ Hoàng H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về tình cảm:* Chị Lê Thị H và anh Tạ Hoàng H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Anh chị xác nhận có 02 con chung là

1. Tạ Linh V – sinh ngày: xx/x/20xx;

2. Tạ Việt B – sinh ngày: xx/x/20xx;

Hiện tại sức khỏe các cháu bình thường. Anh chị thỏa thuận giao cháu Việt B cho anh H, cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho tới khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải chịu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011504 ngày 01/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự.

- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Tr- ng.

- UBND phường C, Quận H, TP. Hà Nội

(Giấy Chứng nhận kết hôn Số xx ngày xx/x/20xx)

- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương